

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 27-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: **Trần Văn P** - Sinh năm: 1984; tại: Nam Định.

Nơi ĐKNKTT (Nơi cư trú): thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn P và bà: Nguyễn Thị X; có vợ: Phạm Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “tạm giữ” từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019 chuyển áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2019 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn H; sinh năm 2001; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1990; địa chỉ: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- Anh Đinh Văn M; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- Người làm chứng:

- Anh Ngô Thế P; sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Anh Đinh Văn Q; sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Duy Đ; sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, Phạm Văn H, trú tại: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định và Nguyễn Văn T, trú tại: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định cùng đi đến quán cắt tóc của Trần Văn P để cắt tóc. Tại đây H hỏi P: “*Nay có cắt tóc không anh*”, P trả lời: “*Nay anh bận không cắt tóc*”. Sau đó H hỏi mua các số lô, số đề của P thì P đồng ý bán và bảo H mua số lô, số đề nào thì nhắn tin vào điện thoại của P và cho H số điện thoại của mình là số: 0982643618. H sử dụng điện thoại di động của mình số: 0915776295 nhắn tin vào số điện thoại của P để mua các số lô, số đề gồm: số lô 77, 78 mỗi số lô 50 điểm, các số đề đầu 5 gồm các số: 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số đề 100.000 đồng; tổng số tiền H mua số lô, số đề của P là 3.300.000 đồng. H trả số tiền 3.300.000 đồng mua số lô, số đề cho P rồi đi ra ngoài hiên nhà P ngồi chơi. Sau khi H đã đi ra ngoài thì T đi vào hỏi mua số lô, số đề của P; P đồng ý bán, thấy T và H đi cùng nhau nên P bảo T muốn đánh con gì thì đọc đề P ghi lại rồi nhắn tin vào số điện thoại của H cho tiện. P và T không hỏi ý kiến của H, H cũng không biết sự việc này, nhưng P vẫn sử dụng điện thoại của mình số sim 0982643618 ghi các số lô, số đề T mua gồm: số lô 49 = 50 điểm, các số đề 66, 67, 68, 69, 72, 75, 81, 85, 91, 92 mỗi số 90.000 đồng rồi gửi tin nhắn vào số điện thoại của H số sim: 0915776295; tổng số tiền T mua số lô, số đề của P là 2.050.000 đồng. Khi T đang đưa cho P số tiền 2.000.000 đồng tiền mua số lô, số đề và còn thiếu 50.000 đồng, thì lực lượng Công an huyện V bắt quả tang hành vi mua bán số lô, số đề của P, H và T. Thu giữ của P tổng số tiền của các đối tượng sử dụng để mua bán số lô, số đề là 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại OPPO gắn sim số 0982643618; thu của H 01 điện thoại Samsung J2 gắn sim số 0915776295.

Cách thức tính thưởng: đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18 giờ 30 phút. Số đề đối chiếu theo 2 số cuối của giải đặc biệt, với tỷ lệ 1 ăn 80; số lô đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải, với tỷ lệ 1 điểm (mỗi điểm lô trị giá 23.000 đồng) ăn 80.000 đồng.

Ngoài hành vi như đã nêu trên, trong ngày 17 tháng 12 năm 2019 P còn sử dụng điện thoại của mình gắn sim số 0982643618 nhắn tin tới số máy điện

thoại 0353521968 bán cho Đinh Văn M, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định các số lô, số đề gồm: số đề 54, 55, 56, 65, 66, 77, 79, 22, 23, 88, 89, 69 mỗi số là 10.000 đồng, số đề: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số 8.000 đồng, tổng số tiền P bán số lô, số đề cho M là 200.000 đồng.

Như vậy trong ngày 17/12/2019 Trần Văn P đã đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô số đề cho H, T và M với tổng số tiền là 5.550.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận đã bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Ngày 16/12/2019 Trần Văn P đã sử dụng điện thoại của mình gắn sim số 0982643618 nhắn tin tới số máy điện thoại 0987494386 bán cho Ngô Thế P, trú tại: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định các số lô, số đề gồm: số đề 51, 15 mỗi số 10.000 đồng, số đề 68, 168 mỗi số 5.000 đồng, số tiền P bán số lô, số đề cho P là 30.000 đồng; đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 P trúng số đề 68, nên P phải trả thưởng cho P số tiền là 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng; do đó tổng số tiền P và P sử dụng để đánh bạc là 430.000 đồng.

Ngày 16/12/2019 Trần Văn P nhắn tin tới số máy điện thoại 0969046273 bán cho Đinh Văn Q, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định các số lô, số đề gồm: số đề 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 10.000 đồng, số đề 56, 35, 12, 17, 20, 24, 28, 21, 27, 51 mỗi số 15.000 đồng, số đề 25, 26, 29, 24 mỗi số 20.000. Tổng số tiền P bán số lô, số đề cho Q là 330.000 đồng; đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 Đinh Văn Q không trúng số đề nào.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSVB ngày 29-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Văn T và anh Đinh Văn M; thừa nhận việc mua bán số lô, số đề với P trong ngày 17-12-2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn P về hành vi “Đánh bạc” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

+) Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập: Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+) Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO gắn sim số 0982643618, thu của Trần Văn P; 01 điện thoại Samsung J2 gắn sim số 0915776295 thu của Phạm Văn H là công cụ P tiện đã sử dụng vào việc đánh bạc.

+) Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 5.300.000 đồng, đã thu giữ của Trần Văn P; số tiền 50.000đ Nguyễn Văn T tự giác giao nộp và số tiền 200.000đ Đinh Văn M tự giác giao nộp là số tiền do phạm tội mà.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ trong vụ án; lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 17-12-2019, tại nhà của Trần Văn P ở: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Trần Văn P đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Đinh Văn M với tổng số tiền là 5.550.000 đồng để thu lời bất chính bị Công an huyện V bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa P. Bị cáo là người có đầy đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa P; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét thấy: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội do đó áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về khấu trừ một phần thu nhập: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn; do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Về xử lý vật chứng:

+) 01 điện thoại OPPO gắn sim số 0982643618, thu của Trần Văn P; 01 điện thoại Samsung J2 gắn sim số 0915776295 thu của Phạm Văn H là công cụ P tiện đã sử dụng vào việc đánh bạc do đó tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+) Số tiền 5.300.000 đồng, đã thu giữ của Trần Văn P; số tiền 50.000đ Nguyễn Văn T tự giác giao nộp và số tiền 200.000đ Đinh Văn M tự giác giao nộp là số tiền mua, bán số lô, số đề ngày 17-12-2019 của các đối tượng, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+) Đối với chiếc điện thoại mà Đinh Văn M sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề với P. Sau khi biết P bị bắt M đã vứt bỏ chiếc điện thoại đó, nay không truy tìm được; vì vậy không xem xét giải quyết.

[9] Về tư cách tham gia tố tụng:

Trong vụ án này còn có Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Đinh Văn M, Ngô Thế P và Đinh Văn Q tham gia đánh bạc trái phép với hình thức mua số lô số đề của Trần Văn P, tuy nhiên số tiền H, T, M, P và Q sử dụng để mua số lô, số

đề chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Nên Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T, M, P và Q là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tự giới thiệu tên P nhà ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đến đề nghị P làm thư ký chuyển bằng lô đề cho P. Qua điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông tên P này. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra để xử lý sau là cần thiết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 17-12-2019 đến ngày 26-12-2019, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại OPPO gắn sim số 0982643618; 01 điện thoại Samsung J2 gắn sim số 0915776295.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm, chủng loại theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-5-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T và anh Đinh Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Anh Phạm Văn H, anh Nguyễn Văn T và anh Đinh Văn M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NBĐ;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam